TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164 /2026/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 28 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số238/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H; Sinh ngày: 03/11/1993

Địa chỉ: Bản Ô Q, xã B, tỉnh L

- Bị đơn: Anh Vàng A D; Sinh ngày: 02/03/1993

Địa chỉ: Bản Ô Q, xã B, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D có 02 con chung là cháu Vàng Nhật T, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Vàng Bảo U, sinh ngày 23/5/2018.

Chị H và anh D thỏa thuận như sau: Anh Vàng A D là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Vàng Nhật T sinh ngày 20/12/2013 và cháu Vàng Bảo U, sinh ngày 23/5/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D thỏa thuận và thống nhất chị H không cấp dưỡng nuôi các con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Chị Lưu Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị H và anh Vàng A D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp thay anh D số tiền án phí mà anh D phải nộp, anh D nhất trí. Tổng cộng chị Lưu Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lưu Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai số 0000029 ngày 21/7/2026 tại Phòng thi Hnh án dân sự khu vực 1 – L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã B,
tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND KV 1 - L;
- Phòng THADS khu vực 1 - L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết